

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**  
TỈNH LÂM ĐỒNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:138/2021/HS-ST

Ngày: 29 - 6 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà Nguyễn Đăng Khánh Phụng

+ Bà Đỗ Thị Thu Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2021/QĐXXST - HS ngày 17/6/2021 đối với bị cáo:

*Họ và tên:* Nguyễn Thế Anh P (còn gọi tên: Bo), sinh năm:1996, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nghề tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Đình T, sinh năm: 1973 và bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm:1976; tiền án, tiền sự, không; nhân thân:

+ Ngày 15/5/2014, Công an Thị trấn Đa Tẻ, huyện Đa Tẻ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Thế Anh P số tiền 750.000đ (*bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2014/HSST ngày 17/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Đa Tẻ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Thế Anh P 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (tại thời điểm bị kết án bị cáo chưa đủ 18 tuổi) .

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 25/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

**- Người chứng kiến:** Ông Phan Gia L, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố H, Phường M, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

(*Bị cáo có mặt; người chứng kiến vắng mặt*)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế Anh P là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu năm 2019 đến nay. Quá trình sử dụng ma túy, P được bạn bè ngoài xã hội giới thiệu cho một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực chợ Đêm thành phố Đà Lạt có bán ma túy nên P thường mua ma túy của đối tượng này để sử dụng. Khoảng 21 giờ ngày 25/3/2021, P đi đến khu vực chợ Đêm thành phố Đà Lạt gặp và mua 02 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng của đối tượng này, cất giấu vào trong túi áo khoác mặc trên người rồi đi tới dãy phòng trọ Phùng Minh Q ở tổ dân phố Hồ Than Thở, Phường 12, Thành phố Đà Lạt để gặp bạn thì bị Công an Phường 12, Thành phố Đà Lạt kiểm tra, bắt quả tang số ma túy trên. Tại Cơ quan điều tra, P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình (BL: 15-16; 41-58;).

*Tang vật thu giữ:* 01 gói nilon màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 2x3cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 gói nilon màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 5x8cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh dương, bên trong có gắn sim số 0396.041.250 và 0867.604.400 (BL:17; 24).

Kết luận giám định số 300/GĐ-PC09 ngày 01/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

Mẫu tinh thể đựng trong hai gói nylon niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,6487 (*một phẩy sáu bốn tám bảy gam*), loại Methamphetamine

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 (BL: 18-22).

Tại bản cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Thế Anh P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa*, Nguyễn Thế Anh P khai nhận, bản thân bị cáo có sử dụng ma túy. Vào tối ngày 25/3/2021, tại dãy phòng trọ Phùng Minh Quang ở tổ dân phố Hồ Than Thở, Phường 12, Thành phố Đà Lạt, lực lượng Công an Phường 12, Thành phố Đà Lạt đã kiểm tra, bắt quả tang P đang cất giấu ma túy trong túi áo khoác mặc trên người, mục đích để sử dụng như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thế Anh P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Anh P từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án đã qua giám định. Trả cho bị cáo P 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh dương, bên trong có gắn sim số 0396.041.250 và 0867.604.400.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thế Anh P:* Nguyễn Thế Anh P là đối tượng sử dụng chất ma túy. Quá trình sử dụng ma túy, P được bạn bè giới thiệu cho một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực chợ Đêm thành phố Đà Lạt có bán ma túy nên P thường mua ma túy của đối tượng này để sử dụng. Khoảng 21 giờ ngày 25/3/2021, Phụng đi đến khu vực chợ Đêm thành phố Đà Lạt gặp và mua 02 gói ma túy đá với giá 1.500.000đồng của đối tượng trên, cất giấu vào trong túi áo khoác mặc trên người rồi đi tới dãy phòng trọ Phùng Minh Q ở tổ dân phố Hồ Than Thở, Phường 12, Thành phố Đà Lạt để gặp bạn thì bị Công an Phường 12, Thành phố Đà Lạt kiểm tra, bắt quả tang số ma túy P đang cất giữ trong người. Theo Kết luận giám định số 300/GĐ - PC09 ngày 01/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 00 gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy có khối lượng là 1,6487 (một phẩy sáu bốn tám bảy gam), loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thế Anh P là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Nguyễn Thế Anh P không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo

tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Thế Anh P phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 25/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng người đã bán ma túy cho P nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 gói nilon màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 2x3cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 gói nilon màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 5x8cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, qua giám định là chất ma túy. Xét thấy, đây là chất cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh dương, bên trong có gắn sim số 0396.041.250 và 0867.604.400, xét thấy là tài sản của Nguyễn Thế Anh P không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả cho bị cáo là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** *Tuyên bố* bị cáo Nguyễn Thế Anh P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Anh P 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2021.

**2.** *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 300/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ Nguyễn Thế Anh P - 1996; HKTT: Thôn 6, Đạ Kho, Đạ Tẻh, Lâm Đồng.

QĐTC: 161/CSĐT, 26/3/2021. Bao gói. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung; Trần Đình Huy; Lại Thành Anh Toàn, đóng dấu tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

- 01(một) phong bì niêm phong số: 300/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ Nguyễn Thế Anh P - 1996; HKTT: Thôn 6, Đa Kho, Đa Tẻh, Lâm Đồng. QĐTC: 161/CSĐT, 26/3/2021. Hoàn mẫu M = 1,3315 (g). Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung; Trần Đình Huy; Lại Thành Anh Toàn, đóng dấu tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Trả cho bị cáo P 01 01(một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh dương, bên trong có gắn sim số 0396.041.250 và 0867.604.400.

*(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 26/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thế Anh P phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Huyền**

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 07/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Trần Văn Duy về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa*, bị cáo Trần Văn Duy khai nhận, bản thân bị cáo có sử dụng ma túy. Vào tối ngày 19/01/2021, tại trước hẻm vào quán Karaoke Hana Yuki, tọa lạc tại đường Phan Chu Trinh Phường 9, Thành phố Đà Lạt, Duy bị Công an

thành phố Đà Lạt kiểm tra hành chính. Do sợ bị phát hiện nên Duy dùng tay phải lấy gói giấy vệ sinh bên trong có chứa 05 gói Ketamine và 01 gói có 04 viên thuốc lắc màu hồng dạng viên nén mà Duy mang theo để trong túi áo khoác đang mặc ném ra đường phía sau đuôi xe taxi biển số 49A-275.27 nhưng bị phát hiện bắt quả tang như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn Duy về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Duy từ 30 (*ba mươi*) đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù.

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án đã qua giám định và 02 mảnh giấy vệ sinh màu trắng. Trả cho bị cáo Duy 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Huawei vỏ màu xanh và một điện thoại di động hiệu Nokia dạng phím bấm màu đen; 01 (*một*) chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Duy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Duy:* Vào tối ngày 15/01/2021, Duy hát karaoke tại quán Karaoke Thảo Nguyệt 2, tọa lạc tại đường Ngô Gia Tự, Phường 12, Thành phố Đà Lạt. Khi ra về Duy gặp đối tượng tên Bi (không rõ nhân thân, lai lịch) ở trước quán mua 05 gói Ketamin và 01 gói có 04 viên thuốc lắc màu hồng, với giá 3.200.000 đồng và mang về cất giữ tại phòng trọ của Duy ở số 58 đường Lý Nam Đế, Phường 8, thành phố Đà Lạt để cất giữ. Đến tối ngày 19/01/2021, Duy lấy giấy vệ sinh màu trắng bọc toàn bộ số ma túy mua được và cất vào trong túi trước bên ngoài áo khoác da màu đen mà Duy đang mặc với mục đích mang đi để sử dụng khi hát Karaoke. Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, Duy gọi xe taxi biển số 49A-25.27 để chở Duy đi hát Karaoke. Khi đến trước hẻm vào quán Karaoke Hana Yuki ở đường Phan Chu Trinh, Phường 9, Thành phố Đà Lạt, khi Duy mở cửa xuống xe Taxi thì lực lượng Công an đến kiểm tra. Thấy vậy Duy dùng tay phải lấy gói giấy vệ sinh bên trong có chứa 05 gói Ketamin và 04 viên thuốc lắc để trong túi áo khoác Duy

đang mặc ném ra đường phía sau đuôi xe taxi thì bị phát hiện bắt quả tang, Duy đã thừa nhận gói giấy trên mặt đường là do Duy ném ra, bên trong có chứa ma túy; mục đích cất giấu ma túy là để sử dụng. Theo Kết luận giám định số 70/GĐ - PC09 ngày 25/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 05 gói nylon được niêm phong (M1) gửi giám định là chất ma túy có khối lượng là 2,4438g (*hai phẩy bốn bốn ba tám gam*), loại Ketamin. Đối với 04 viên nén màu hồng đựng trong một gói nylon được niêm phong (M2) là chất ma túy, có khối lượng 1,3988g (*một phẩy ba chín tám tám*), loại MDMA.

[3] Xét thấy, bị cáo Trần Văn Duy là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Trần Văn Duy không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Trần Văn Duy phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 07/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên "Bi" là người đã bán ma túy cho Duy nên tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 gói nylon dạng túi zip, miệng túi có đường chỉ màu đỏ, kích thước khoảng 6x18cm. Bên trong túi nylon này có chứa 06 túi nylon dạng túi zip, miệng túi có đường chỉ màu đỏ, kích thước khoảng 4x8cm, trong đó: 05 (*năm*) gói chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong (M1), qua giám định là chất ma túy, loại Ketamine; 04 (*bốn*) viên nén màu hồng đựng trong một gói nylon được niêm phong (M2) là chất ma túy, loại MDMA. Xét thấy, đây là chất cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với hai mảnh giấy vệ sinh màu trắng Duy dùng gói các gói ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Riêng 01 (*một*) điện thoại di động hiệu HUAWEI vỏ màu xanh đã qua sử dụng, trong



có gắn sim số 0343.709.842 và 037.4533.998; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia dạng phím bấm, vỏ màu đen đã qua sử dụng, trong có gắn sim số 0909.231.906 và 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Duy, xét thấy là tài sản của Trần Văn Duy không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả cho bị cáo là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.  
*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố** bị cáo Trần Văn Duy phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

*Xử phạt* bị cáo Trần Văn Duy 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 01 năm 2021.

**2. Về xử lý vật chứng**: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 70/2021/PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ Trần Văn Duy - 1998; HKTT: KP 7, Phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận. QĐTC: 56/CSĐT, 20/01/2021. Bao gói. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung; Đặng Trần Thảo Nguyên; Ngô Văn Nhân; đóng dấu tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 70/2021/PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ Trần Văn Duy - 1998; HKTT: KP 7, Phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận. QĐTC: 56/CSĐT, 20/01/2021. Hoàn Mẫu. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung; Đặng Trần Thảo Nguyên; Ngô Văn Nhân; đóng dấu tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

- 02 (hai) mảnh giấy vệ sinh màu trắng.

2.2. Trả cho bị cáo Duy 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Duy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0909231906 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei vỏ màu xanh, bên trong có gắn sim số 0343709842 và 0374533998.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 07/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

**3. Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn Duy phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Huyền**

